HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95 /NQ-HĐND	*Bến Cát, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ Chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 40/BC-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024 vốn ngân sách thành phố là 212.472.000.000 đồng *(Hai trăm mười hai tỷ, bốn trăm bảy mươi hai triệu đồng)*. Phân bổ vốn đầu tư cho 128 dự án *(chi tiết tại phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị Quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Bến Cát khoá XII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua; thay thế Nghị Quyết số 87/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thị xã (nay là thành phố) về Kế hoạch đầu tư công năm 2024./.

Nơi nhận:
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Các cơ quan, phòng ban, khối Đảng;
- BTT UBMTTQVN thành phố, Đoàn thể thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Liên thông CSDL HĐND các cấp - tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT T. BÌNH DƯƠNG

Huỳnh Văn Nghe

PHỤ LỤC I
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 95 /NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 5-4*	*7*
	TỔNG CỘNG A+B:	**128**	**194.172**	**212.472**	**18.300**	
A	**VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ**	**126**	**194.172**	**194.172**	**0**	
I	**Ban QLDA ĐTXD thành phố**	**82**	**160.446**	**152.046**	**-8.400**	
II	**Phòng QLĐT**	**1**	**0**	**159**	**159**	
III	**Công an thành phố**	**1**	**0**	**600**	**600**	
IV	**UBND các xã, phường**	**42**	**33.726**	**41.367**	**7.641**	
1	Phường Hòa Lợi	8	8.150	8.624	474	
2	Phường Mỹ Phước	7	3.600	4.899	1.299	
3	Phường Thới Hòa	2	800	1.428	628	
4	Phường Chánh Phú Hòa	5	4.800	5.350	550	
5	Phường Tân Định	4	2.146	3.278	1.132	
6	Xã Phú An	6	3.060	5.353	2.293	
7	Phường An Điền	3	4.470	4.935	465	
8	Phường An Tây	7	6.700	7.500	800	
B	**VỐN TĂNG THU**	**2**	**0**	**18.300**	**18.300**	
I	Ban QLDA ĐTXD thành phố	2	0	18.300	18.300	

PHỤ LỤC II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 95 /NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 5-4*	*7*
	TỔNG CỘNG (A+B)		**194.172**	**212.472**	**18.300**	
A	**VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ**		**194.172**	**194.172**	**0**	
A.1	**DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP, THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG**		**73.650**	**63.962**	**-9.688**	
I	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**		**6.100**	**6.148**	**48**	
1	Trung tâm Hành chính công thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	50	50	0	
2	Xây dựng mới Hội trường UBND xã và Văn phòng làm việc khối đoàn thể xã An Tây	Ban QLDA ĐTXD thành phố	6.000	6.000	0	
3	Cải tạo khuôn viên trụ sở Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	50	98	48	
II	**HẠ TẦNG KINH TẾ**		**50.530**	**40.571**	**-9.959**	
	GIAO THÔNG		**49.530**	**38.287**	**-11.243**	
1	Xây dựng cầu Đò mới qua sông Thị Tính	Ban QLDA ĐTXD thành phố	13.200	10.260	-2.940	
2	Nâng cấp tuyến đường từ đường Quốc lộ 13 (Cầu đường 76) – Ngã ba ông Năm Đồng, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	200	389	189	
3	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (9 Chót) đến nhà ông 7 Đầy khu phố 4, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	50	285	235	
4	Đường ven sông Thị Tính (đoạn từ đường ĐH606 đến ranh dự án Khu dân cư Cầu Đò) và khu công viên ven sông Thị Tính dọc theo Khu dân cư Cầu Đò	Ban QLDA ĐTXD thành phố	10.500	0	-10.500	Giảm do chuyển nguồn vốn tăng thu
5	Hệ thống thoát nước theo ranh đất Trường Đại học Việt Đức, phường Thới Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	100	100	0	
6	Nâng cấp tuyến đường từ ĐH608 (Trường THCS Phú An) đến ĐT744, ấp An Thuận, xã Phú An	Ban QLDA ĐTXD thành phố	100	200	100	
7	Xây dựng mương thoát nước đường An Tây 052 (2 Ty) và đường An Tây 053 (Năm Tăng), xã An Tây	Ban QLDA ĐTXD thành phố	100	85	-15	
8	Nâng cấp tuyến đường từ đường TTHC xã đến giáp KDC Rạch Bắp (Bùi Phận), ấp Tân Lập, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	100	100	0	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 5-4*	*7*
9	Nâng cấp tuyến đường từ đường TTHC xã đến giáp KDC Rạch Bắp (Ông Phú), ấp Tân Lập, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	100	100	0	
10	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã An Tây	Ban QLDA ĐTXD thành phố	100	195	95	
11	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Mỹ Phước	Ban QLDA ĐTXD thành phố	500	500	0	
12	Đường từ Trạm y tế xã An Điền đến trường THCS An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1.600	1.300	-300	
13	Bờ kè chống ngập và Hệ thống thoát nước trường tiểu học Định Phước	Ban QLDA ĐTXD thành phố	100	100	0	
14	Nâng cấp tuyến đường ĐH606 đến đường ĐT748, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	50	55	5	
15	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 (đất ông 5 đầu Bạc) đến giáp Trung tâm nhà nuôi số 4, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	2.900	2.900	0	
16	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 nhà ông Liêm đến đường điện 500kV, khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1.300	1.700	400	
17	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 quán cơm bà Hương đến giáp ranh giới xã Tân Bình, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	2.700	3.100	400	
18	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ Lộ 7B (nhà ông 2 Tuồng) đến giáp ngã 4 nhà ông 6 Ảnh, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	3.600	4.330	730	
19	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ Lộ 7B (cổng văn hóa khu phố 5) đến giáp đường ĐH605 (nhà bà 4 Cục) và nhánh rẽ giáp ngã 3 đất Út Trầm, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	3.600	3.600	0	
20	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 (nhà bà Mẳng) đến giáp Lộ 7B (nhà thầy giáo Vinh), khu phố 1A, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	6.500	6.500	0	
21	Nâng cấp tuyến đường từ trụ điện 500kV đến sông Thị Tính, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	2.000	2.200	200	
22	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Tân Định	UBND phường Tân Định	130	28	-102	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 5-4*	*7*
23	Nâng cấp tuyến đường từ đường Ngô Quyền (nhà ông Nghĩa) - Nhà bà Gái (Lò gạch Chú Cắm), khu phố 2; tuyến đường từ giáp Quốc lộ 13 (Công ty Minh Thành) - nhà ông Khiêm, khu phố 5, phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	0	88	88	Bổ sung để tất toán công trình
24	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 1 trong giai đoạn 2021 - 2025)	UBND phường Mỹ Phước	0	67	67	Bổ sung để tất toán công trình
25	Nâng cấp tuyến đường từ đường Chà Vi (nhà bà Nguyễn Thị Út) – nhà ông Nguyễn Văn Sáng; tuyến đường từ đường Chà Vi (nhà bà Thi Âm) – nhà bà Nhóc, khu phố 5, phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	0	16	16	Bổ sung để tất toán công trình
26	Nâng cấp tuyến đường ông 5 Phụng - ông Chín Ri, ấp Bến Liễu, xã Phú An	UBND xã Phú An	0	11	11	Bổ sung để tất toán công trình
27	Nâng cấp tuyến đường ông 5 Chuyển – Cầu Rạch Gia, ấp Bến Giảng, xã Phú An	UBND xã Phú An	0	12	12	Bổ sung để tất toán công trình
28	Nâng cấp tuyến đường từ nhà Ông Hiển - ĐH608 (Chấn Kiệt) - Nhánh ông Nhân, xã Phú An	UBND xã Phú An	0	20	20	Bổ sung để tất toán công trình
29	Xây dựng hệ thống thoát nước hạ lưu cống Rau Muống đi qua Khu dân cư Mỹ Phước 3 đến rạch Chùm Chùm	Ban QLDA ĐTXD thành phố	0	46	46	Bổ sung để tất toán công trình
	HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI		**0**	**284**	**284**	
1	Giải tỏa đền bù phục vụ xây dựng khu Trung tâm Văn hóa, thể thao và dịch vụ công cộng thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	0	125	125	Bổ sung để tất toán công trình
2	Xây dựng công viên Cây xanh trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư Xây dựng (cũ)	Phòng QLĐT	0	159	159	Bổ sung để tất toán công trình
	CHIẾU SÁNG		**1.000**	**2.000**	**1.000**	
1	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 2 trong giai đoạn 2021 - 2025)	UBND phường Mỹ Phước	1.000	2.000	1.000	
III	**SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH**		**100**	**100**	**0**	
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã (GĐ 2)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	100	100	0	
IV	**AN NINH - QUỐC PHÒNG**		**60**	**283**	**223**	
1	Xây dựng bổ sung hạng mục thể dục, thể thao trong khuôn viên Ban Chỉ huy Quân sự thị xã	Ban QLDA ĐTXD thành phố	60	221	161	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 5-4*	*7*
2	Sở Chỉ huy - Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Bến Cát (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	0	62	62	Bổ sung để tất toán công trình
V	**GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**		**16.860**	**16.860**	**0**	
1	Nâng cấp, mở rộng Trường TH Võ Thị Sáu	Ban QLDA ĐTXD thành phố	15.000	15.000	0	
2	Xây dựng hàng rào khu đất quy hoạch trường học tại Ấp An Sơn, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	1.860	1.860	0	
A.2	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI, DỰ ÁN THỰC HIỆN DỰ ÁN**		**117.502**	**122.298**	**4.796**	
I	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**		**15.200**	**18.860**	**3.660**	
1	Trụ sở Khối đoàn thể thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	10.000	13.000	3.000	
2	Xây dựng Văn phòng khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	500	690	190	
3	Xây mới Văn phòng khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1.300	1.470	170	
4	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp Lồ Ô, xã An Tây	Phường An Tây	1.600	100	-1.500	
5	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp An Thành, xã An Tây	Phường An Tây	1.600	1.600	0	
6	Xây dựng mới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã An Tây	Phường An Tây	200	2000	1.800	Chuyển sang khởi công mới
II	**SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH**		**10.000**	**10.000**	**0**	
1	Xây dựng Trạm Y tế xã Phú An	Ban QLDA ĐTXD thành phố	10.000	10.000	0	
III	**HẠ TẦNG KINH TẾ**		**60.282**	**59.468**	**-814**	
	GIAO THÔNG		**57.026**	**54.818**	**-2.208**	
1	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 (nhà ông 8 Cựu) đến giáp ĐH605 (nhà ông út đầu Quăn), khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	5.000	7.000	2.000	
2	Nâng cấp tuyến đường nối tiếp đường cơ sở giấy Anh Tuấn đến sông Thị Tính, ấp Kiến Điền, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	3.780	3.780	0	
3	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT748 đến ngã tư Tiền Giang ấp An Mỹ, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	8.616	416	-8.200	Giảm do chuyển nguồn vốn tăng thu
4	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến sông Thị Tính (8 Lứ ấp Kiến Điền), xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	150	20	-130	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 5-4*	*7*
5	Nâng cấp BTNN tuyến đường Quốc lộ 13 (Chùa Tổ) - 5 Nhơn Khu phố 4, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	150	110	-40	
6	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (bà 6 Tòng) đến đường ĐT741, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	8.000	8.000	0	
7	Nâng cấp BTNN tuyến đường 5 Tới đến nhà ông 7 Đực, khu phố 1, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	100	130	30	
8	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 Lò Bánh Mì đến giáp ranh giới phường Hòa Lợi, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	8.000	8.000	0	
9	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường liên khu phố 2 - 8 từ Lộ 7B ruộng làng đến giáp đường NE 4 và nhánh rẽ giáp nhà bà 2 Cành, khu phố 2 - 8, phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	150	150	0	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Phong đến giáp khu phố 4, phường Hòa Phú, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	Ban QLDA ĐTXD thành phố	150	75	-75	
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà bà Nguyễn Thị Xuông đến nhà ông Đức, khu phố An Hòa, An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban QLDA ĐTXD thành phố	150	110	-40	
12	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ đường Chà Vi (cao su bà Triên) – nhà bà Tư Lan, khu phố 5 phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	2.450	2.450	0	
13	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	700	700	0	
14	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	3.200	3.120	-80	
15	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Sơn đến nhà ông 9 Quang, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	2.000	2.379	379	
16	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 5 Long đến nhà ông Nghẽo, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1.300	1.260	-40	
17	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	3.700	3.645	-55	
18	Nâng cấp tuyến đường từ ĐH608 đến đất ông 10 My (ấp An Sơn), xã An Điền	Phường An Điền	900	935	35	
19	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã An Điền	Phường An Điền	3.370	3.900	530	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 5-4*	*7*
20	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã Phú An	UBND xã Phú An	1.530	2.000	470	
21	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường An Tây 024 và tuyến đường An Tây 031, xã An Tây	Phường An Tây	1.000	1.000	0	
22	Xây dựng mương thoát nước đường An Tây 045 (Xẻo Cụt), xã An Tây	Phường An Tây	1.000	1.000	0	
23	Xây dựng Tuyến đường từ ông Duệ đến nhà Vườn xã Phú An	UBND xã Phú An	1.500	2.000	500	
24	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 (nhà ông 6 Tý) đến ngã 3 (nhà bà 3 Xe), khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	0	600	600	Bổ sung để thực hiện dự án
25	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng từ nhà Bà 5 Lắm - Bà Kiếm, khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	UBND phường Thới Hòa	100	728	628	Chuyển sang khởi công mới
26	Nâng cấp tuyến đường ông 2 Nhuận đến ông 6 Hợp xã Phú An	UBND xã Phú An	30	1.310	1.280	Chuyển sang khởi công mới
	CHIẾU SÁNG		**3.256**	**4.650**	**1.394**	
1	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn khu phố 1,2,3,4 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1.956	2.850	894	
2	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 084 (đường kho lúa), An Tây 045, An Tây 060 (đường Bảy Sơn), xã An Tây	Phường An Tây	700	1.000	300	
3	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 089 và nhánh rẽ An Tây 047, An Tây 045, An Tây 004 (đường Trường học An Tây B) xã An Tây	Phường An Tây	600	800	200	
IV	**HẠ TẦNG VĂN HÓA - XÃ HỘI**		**15.020**	**16.770**	**1.750**	
1	Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất các trường trên địa bàn thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	15.000	15.000	0	
2	Xây dựng hạ tầng khu TTHC An Điền mở rộng (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	20	0	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho Trung tâm y tế thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	0	850	850	Bổ sung danh mục 2024
4	Hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại giao lộ đường Ngô Quyền với đường vào Đình Bến Tranh và giao lộ đường Cầu Đò mới với đường Cầu đường 76	Ban QLDA ĐTXD thành phố	0	500	500	Bổ sung danh mục 2024
5	Nâng cấp, mở rộng khu vực nhà ăn, nhà bảo vệ văn phòng HĐND và UBND thành phố	Ban QLDA ĐTXD thành phố	0	400	400	Bổ sung danh mục 2024
V	**GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**		**17.000**	**17.200**	**200**	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 5-4*	*7*
1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Mẫu giáo Phú An	Ban QLDA ĐTXD thành phố	17.000	17.000	0	
2	Mua sắm trang thiết bị giáo dục, sửa chữa trường học phục vụ cho năm học 2024 - 2025	Ban QLDA ĐTXD thành phố	0	200	200	Bổ sung danh mục 2024
A.3	**DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**		**3.020**	**7.912**	**4.892**	
I	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**		**520**	**684**	**164**	
1	Xây dựng Văn phòng khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	200	200	0	
2	Xây mới Văn phòng khu phố 8, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	200	0	-200	Giảm do chưa có đất
3	Xây dựng văn phòng khu phố 1, phường Mỹ phước	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	20	0	
4	Xây dựng mới Phòng Giáo dục và đào tạo	Ban QLDA ĐTXD thành phố	100	464	364	
II	**GIAO THÔNG**		**1.400**	**1.840**	**440**	
1	Nâng cấp tuyến đường Phú An 022	Ban QLDA ĐTXD thành phố	100	100	0	
2	Lắp đặt đan trên các mương hở thuộc các tuyến đường xã, phường quản lý	Ban QLDA ĐTXD thành phố	100	100	0	
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH608 (từ giáp Khu công nghiệp Thới Hòa đến ngã 3 ông Thiệu)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	20	0	
4	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Tân Định 016	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	20	0	
5	Nâng cấp tuyến đường Làng Tre Phú An, liên ấp Phú Thứ - Bến Liễu, xã Phú An	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	20	0	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông 6 Giàu đến nhà ông Nguyễn Văn Hý, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	20	0	
7	Nâng cấp, mở rộng đường Trường học An Tây A, xã An Tây	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	180	160	
8	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến Trạm bơm Đình Bến Liễu, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	20	0	
9	Nâng cấp BTNN tuyến đường Ba Re đến đường Mỹ Phước - Tân Vạn, khu phố 2, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	20	0	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 5-4*	*7*
10	Xây dựng tuyến nhánh đường Tân Định 050 và vịnh đỗ xe trường tiểu học Định Phước	Ban QLDA ĐTXD thành phố	100	100	0	
11	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 3 Minh đến chùa Long Thanh, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	200	200	0	
12	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 6 Quanh đến nhà ông 4 Tràng, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	100	100	0	
13	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Rồi đến ông Dùm, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	150	150	0	
14	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ngã 3 đất ông 10 Thành đến giáp nhà ông 4 Bộ đội, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	100	160	60	
15	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ đường 2 tháng 9 (sân bóng đá) – nhà ông Khuôn, khu phố 2, phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	150	130	-20	
16	Xây dựng đoạn cống thoát nước tuyến đường Chùa Tổ đến 7 Nghĩa khu phố 4 và Lắp đặt bổ sung đan mương thoát nước các tuyến đường khu phố 3,4 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	30	200	170	
17	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ 9 Luôi đến ông Trung, Tuyến Đường QL13 (bà hoa) đến 2 Quắn khu phố 2,3 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	30	200	170	
18	Nâng cấp các tuyến đường từ ĐT 748 (đất bà Hết) đến giáp đất ông Nam; từ ĐT 748 (đất ông Minh) đến sông thị Tính (đất ông Cấm); Nối tiếp tuyến đường BTXM đến giáp đất bà Quýnh ấp Kiến An	Phường An Điền	200	100	-100	
III	**HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI**		**350**	**4.110**	**3.760**	
1	Xây dựng hạ tầng khu Trung tâm Văn hóa công cộng xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	20	0	
2	Xây dựng hạ tầng khu Trung tâm Văn hóa công cộng phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	20	0	
3	Xây dựng hạ tầng khu TTHC An Tây mở rộng (giai đoạn 1)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	20	0	
4	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 405, tờ bản đồ 16, ấp Kiến Điền, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	30	30	0	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 5-4*	*7*
5	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 32, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	10	10	0	
6	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 12, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	10	10	0	
7	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trụ sở Công an phường tại thửa đất số 119, tờ bản đồ 22, khu phố 2, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	60	3.200	3.140	
8	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Ban chỉ huy quân sự tại thửa đất số 75, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	120	120	0	
9	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường THCS tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	10	10	0	
10	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường Mầm non tại thửa số 26, tờ bản đồ 22, khu phố 2, phường Tân Định	Ban QLDA ĐTXD thành phố	10	10	0	
11	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân thị xã Bến Cát	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	20	0	
12	Xây dựng công viên Khu phố 1, phường Mỹ Phước	Ban QLDA ĐTXD thành phố	20	20	0	
13	Xây dựng công viên xã Phú An (khu vực ngã tư Phú Thứ)	Ban QLDA ĐTXD thành phố	0	20	20	Bổ sung danh mục 2024
14	Camera giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Bến Cát	Công an thành phố	0	600	600	Bổ sung danh mục 2025
IV	**CHIẾU SÁNG**		**750**	**1.148**	**398**	
1	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước và phường Chánh Phú Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	150	150	0	
2	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Tân Định và xã Phú An	Ban QLDA ĐTXD thành phố	150	150	0	
3	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Thới Hòa và xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	150	250	100	
4	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã An Tây	Ban QLDA ĐTXD thành phố	150	200	50	

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Điều chỉnh Kế hoạch năm 2024	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 5-4*	*7*
5	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Lợi	Ban QLDA ĐTXD thành phố	150	250	100	
6	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 3)	UBND phường Mỹ Phước	0	148	148	Bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư
V	**SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH**		**0**	**130**	**130**	
1	Trung tâm chạy thận trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố	Ban QLDA ĐTXD thành phố	0	130	130	Bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư
B	**VỐN TĂNG THU**		**0**	**18.300**	**18.300**	
1	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT748 đến ngã tư Tiền Giang ấp An Mỹ, xã An Điền	Ban QLDA ĐTXD thành phố	0	7.800	7.800	Bổ sung vốn tăng thu
2	Đường ven sông Thị Tính (đoạn từ đường ĐH606 đến ranh dự án Khu dân cư Cầu Đò) và khu công viên ven sông Thị Tính dọc theo Khu dân cư Cầu Đò	Ban QLDA ĐTXD thành phố	0	10.500	10.500	Bổ sung vốn tăng thu